TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Đặng Thị Đôi

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/10/1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H2; có vợ là Phạm Thị H3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 82/2005/HSST ngày 18/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích); Bản án số 70/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích); Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã của Chủ tịch UBND xã Đ số 34A/QĐ-CT ngày 29/3/2019 về hình thức cai nghiện; thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 29/3/2019 (chưa được xóa); bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2019; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989 và vợ là chị Võ Thị T1, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người làm chứng*: Bùi Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà đến nhà anh Giang Văn B ở thôn Đ 2, xã Đ, huyện K (là anh rể của H) để chơi nhưng gia đình anh B không có ai ở nhà. Hội thấy đối diện nhà anh B là phía trước cửa nhà anh Bùi Văn T ở cùng thôn có 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen Biển kiểm soát 15A-428.93 đang đỗ ở rìa đường, không có người trong xe. H nhìn vào nhà anh T không thấy ai rồi ngồi trên đống gạch của gia đình chị Bùi Thị N, cách vị trí xe ô tô 1,5m. Sau đó, H lấy 01 viên gạch chỉ màu nâu đỏ kích thước 20x10x05cm ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô Biển kiểm soát 15A-428.93 của anh T làm kính xe bị hư hỏng. H tiếp tục ngồi trên đống gạch khoảng 05-10 phút thì anh T đi ra kiểm tra xe ô tô, lúc này H đi bộ rời khỏi hiện trường. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, anh Bùi Văn T làm đơn trình báo Công an xã Đ.

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 19/6/2019 tiến hành mở niêm phong để xác định nội dung video thu giữ tại camera của gia đình anh Bùi Văn T. Nguyễn Văn H xác nhận: Hình ảnh của người trong video là Nguyễn Văn H mặc áo phông trắng, quần đen.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Phần kính chắn gió phía trước xe ô tô Biển kiểm soát 15A-428.93 bị rạn nứt trị giá 5.900.000 đồng.

Kết luận giám định số 100/KLGĐ ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dữ liệu video thu được từ camera an ninh không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tại thời điểm 13 giờ 36 phút 46 giây ngày 18/6/2019 một người có đặc điểm mặc áo phông ngắn tay màu trắng, quần ngắn màu đen, đi giày màu đen dùng tay phải ném viên gạch về phía kính chắn gió trước xe ô tô Biển kiểm soát 15A-428.93 làm kính chắn gió bị rạn, nứt.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên

Bị hại là vợ chồng anh Bùi Văn T khai phù hợp với nội dung trên và yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.900.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 viên gạch chỉ màu nâu đỏ, kích thước 20x10x5cm và 01 xe ô tô BKS 15A-428.93; Cơ quan điều

tra đã trả lại 01 xe ôtô cho anh Bùi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; đối với viên gạch chỉ màu nâu đỏ thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị N chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Vợ chồng anh Bùi Văn T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị thiệt hại của phần kính chắn gió bị hư hỏng là 5.900.000 đồng; H chưa bồi thường.

Chị Bùi Thị N đề nghị tiêu hủy viên gạch và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai và không ai xúi giục bị cáo thực hiện. Đối với tài sản của vợ chồng anh T bị thiệt hại trị giá 5.900.000 đồng, nay vợ chồng anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên; bị cáo đồng ý bồi thường.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSKT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Anh Bùi Văn T và vợ là chị Võ Thị T1 số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy viên gạch chỉ (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản , kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 36 phút ngày 18/6/2019 tại thôn Đ2, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn H đã dùng viên gạch chỉ đập vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô Biển kiểm soát 15A-428.93 của vợ chồng anh Bùi Văn T làm kính chắn gió bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 5.900.000 đồng.

[3] Như vậy bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[5] Nhân thân bị cáo đã từng có 02 tiền án và 01 tiền sự: Bản án số 82/2005/HSST ngày 18/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 08/7/2010 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án từ ngày 06/02/2007. Bản án số 70/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 01/7/2016 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án từ ngày 04/3/2014. Do đó bị cáo đã được xóa án tích của hai bản án nêu trên theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã của Chủ tịch UBND xã Đ số 34A/QĐ-CT ngày 29/3/2019 về hình thức cai nghiện; thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 29/3/2019, chưa được xóa theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Như vậy xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự*:* Tài sản của vợ chồng anh T bị thiệt hại trị giá 5.900.000 đồng. Vợ chồng anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền này cho vợ chồng anh T là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 15A-428.93 cho anh T chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

Đối với viên gạch chỉ thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị N; bị cáo đã dùng vào việc phạm tội (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý). Chị N xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí*:* Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Anh Bùi Văn T và vợ là chị Võ Thị T1 số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T và vợ là chị T1 mà bị cáo chưa thi hành số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy viên gạch chỉ (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/8/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu